

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Hội Thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Phương

Bà Nguyễn Thị Bảy

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lành - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Phương T, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh). Vắng mặt;

- *Bị đơn:* Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh). Hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn là ông Dương Phương T trình bày:* Ông và bà Vũ Thị T1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không đăng ký kết hôn. Đến ngày 12/8/2002, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình chung sống, vợ chồng làm ăn kinh tế riêng và không chung với nhau, tài sản của ai người ấy giữ. Khoảng đầu năm 2017, bà T1 đi xuất khẩu

lao động tại Đài Loan. Trong thời gian bà [T1](#) ở Đài Loan, vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì nhưng tình cảm ngày càng phai nhạt, vợ chồng sống ly thân và không liên lạc với nhau. Ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và không thể hàn gắn được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà [T1](#).

- Con chung: Trước khi đăng ký kết hôn, ông bà có 01 con chung là [Dương Thành T2](#), sinh năm 1997. Sau khi đăng ký kết hôn, ông bà có thêm 01 con chung là [Dương Thành Q](#), sinh năm 2002. Hiện nay, 02 con chung đều đã đủ 18 tuổi nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Ông tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Bị đơn hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan nên Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Xử: Cho ông [Dương Phương T](#) được ly hôn bà [Vũ Thị T1](#). Con chung, tài sản chung và công nợ chung: Không giải quyết. Án phí: Ông [Dương Phương T](#) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Theo đơn xin ly hôn đề ngày 21/02/2025, ông [Dương Phương T](#) đề nghị Tòa án xem xét cho ông được ly hôn bà [Vũ Thị T1](#). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

- Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà [Vũ Thị T1](#) có hộ khẩu thường trú tại [khu C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh \(nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh\)](#); tại thời điểm thụ lý vụ án bà [T1](#) đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về thời gian xuất nhập cảnh của bà [T1](#) tại [Phòng Q1 - Công](#)

[an tỉnh B](#) được biết, bà [T1](#) đã xuất cảnh lần gần nhất là ngày 14/3/2025 qua [Cửa khẩu sân bay quốc tế N](#), hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Việc tham gia tố tụng của các đương sự: Do bà [Vũ Thị T1](#) đang sinh sống và làm việc tại [Đài Loan](#) nên Tòa án đã tiến hành làm việc với anh [Dương Thành Q](#) là con đẻ của bà [T1](#) về việc cung cấp địa chỉ của bà [T1](#) tại [Đài Loan](#) nhưng anh [Q](#) không cung cấp được.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà [T1](#) thông qua anh [Q](#) và anh [Q](#) cam kết thông báo lại cho bà [T1](#) nội dung các văn bản tố tụng. Bà [T1](#) biết việc ông [T](#) khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án và đồng ý ly hôn với ông [T](#). Do vậy, cần xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho nguyên đơn là ông [T](#) nhưng ông [T](#) có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông [Dương Phương T](#) kết hôn với bà [Vũ Thị T1](#) trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 12/8/2002 tại [Ủy ban nhân dân xã Đ](#) (nay là [phường V, tỉnh Bắc Ninh](#)). Tại thời điểm kết hôn ông [T](#) và bà [T1](#) đều đủ tuổi, đủ năng lực, đủ điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông [Dương Phương T](#) và bà [Vũ Thị T1](#) là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng đầu năm 2017, bà [T1](#) đi xuất khẩu lao động tại [Đài Loan](#), vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn. Song do khoảng cách địa lý và thời gian sống xa nhau nhiều năm dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau.

Do không lấy được lời khai của bà [T1](#), nhưng căn cứ vào lời trình bày của anh [Q](#) là con đẻ của bà [T1](#) và ông [T](#) thì anh cũng trình bày về việc bố mẹ anh có mâu thuẫn với nhau. Bà [T1](#) thỉnh thoảng có về thăm nhà nhưng sống ly thân với ông [T](#) từ khi bà [T1](#) đi nước ngoài.

Như vậy, mâu thuẫn của ông [T](#) và bà [T1](#) đã trầm trọng và không thể hàn gắn được. Yêu cầu xin ly hôn của ông [T](#) là có căn cứ, đủ điều kiện ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là [Dương Thành T2](#), sinh năm 1997 và [Dương Thành Q](#), sinh năm 2002. Hiện nay, 02 con chung đều đã đủ 18 tuổi, ông [T](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tài sản chung và công nợ chung: Do ông [T](#) không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí: Ông [Dương Phương T](#) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông [Dương Phương T](#).
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông [Dương Phương T](#) được ly hôn bà [Vũ Thị T1](#).
 - Con chung, tài sản chung và công nợ chung: Không giải quyết.
2. Án phí: Ông [Dương Phương T](#) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận ông [T](#) đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0000354 ngày 14/3/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.
3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên
tòa**

Nguyễn Tuyết Mai